

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành chương trình khung đào tạo chất lượng cao trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo Truyền hình**

---

#### **GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Phát thanh - Truyền hình,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình khung đào tạo chất lượng cao trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo Truyền hình.

**Điều 2.** Chương trình được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2018 - 2019.

**Điều 3.** Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh - Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**PGS, TS. Trương Ngọc Nam**

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-HVBCTT-ĐT, ngày 09/02/2018  
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Tên chương trình đào tạo:	<b>Báo Truyền hình</b>
Ngành đào tạo:	<b>Báo chí</b>
Mã số:	<b>7320101</b>
Hình thức đào tạo:	<b>Chính quy</b>

---

### **1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra**

#### **1.1. Mục tiêu đào tạo**

Đào tạo các nhà báo có trình độ đại học chuyên ngành Báo Truyền hình, có khả năng vận dụng những kiến thức lý thuyết vào thực tiễn hoạt động báo chí và truyền thông nói chung, Báo Truyền hình nói riêng; làm chuyên môn báo chí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị đòi hỏi kiến thức, kỹ năng ngành báo chí chuyên ngành Báo Truyền hình; có khả năng đáp ứng những yêu cầu về trình độ nghiệp vụ chuyên môn và ngoại ngữ; đồng thời có thể học tiếp ở trình độ sau đại học trong nước và quốc tế.

#### **1.2. Chuẩn đầu ra:**

##### **1.2.1. Về kiến thức:**

- *Về kiến thức chung:* Sinh viên có hiểu biết cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có kiến thức văn hóa tổng hợp, kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, về đất nước và con người Việt Nam, về lịch sử, truyền thống, tâm lý, văn hóa dân tộc.

- *Về kiến thức cơ sở ngành, ngành:* Sinh viên hiểu và nhận thức được quyền, trách nhiệm, luật pháp, đạo đức của nhà báo trong xã hội;

+ Hiểu được vai trò và mối quan hệ giữa các cá nhân trong quy trình sản xuất sản phẩm báo chí;

+ Thể hiện được khả năng tư duy phản biện, sáng tạo và độc lập, khi đánh giá, thẩm định tin tức; khả năng tổ chức và thể hiện thông tin dưới dạng các bài báo thuộc các loại hình báo chí khác nhau;

+ Khả năng áp dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn nghề nghiệp; khả năng làm việc nhóm trong sản xuất sản phẩm báo chí;

- *Về kiến thức chuyên ngành*: Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về lịch sử truyền hình, lý luận báo chí truyền hình; nắm chắc những xu hướng và cách thức làm báo truyền hình hiện đại (tìm đề tài, xử lý thông tin, đưa tin trực tiếp từ hiện trường, xử lý một số sự cố...); kỹ năng sử dụng thành thạo các thiết bị kỹ thuật cơ bản trong tác nghiệp truyền hình; hiểu rõ nhiệm vụ, yêu cầu tính chuyên nghiệp của nhà báo truyền hình trong các cơ quan báo chí truyền thông nói chung và báo truyền hình nói riêng trong nước cũng như trên thế giới; có kiến thức về thực tiễn thông qua các hoạt động thực tế chính trị-xã hội, thực tập, thực tế và tham gia các dự án về báo chí...

### 1.2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện các sự kiện và các tác phẩm báo chí nói chung, tác phẩm báo chí theo chuyên ngành nói riêng;

- Kỹ năng phân tích và giải quyết một cách sáng tạo các vấn đề của báo chí theo chuyên ngành;

- Kỹ năng sáng tạo các tác phẩm báo chí theo chuyên ngành phù hợp với bối cảnh và các tiêu chuẩn của ngành công nghiệp báo chí, bao gồm:

+ Kỹ năng phát hiện chủ đề, đề tài;

+ Kỹ năng vận dụng có phê phán và sáng tạo các cách thu thập, tiếp cận, xử lý, đánh giá thông tin từ các nguồn tin đa dạng;

+ Kỹ năng xử lý tình huống trong hoạt động tác nghiệp;

+ Kỹ năng lựa chọn các phương tiện phù hợp để chuyển tải thông điệp và đánh giá hiệu quả, tác động của từng loại phương tiện;

+ Kỹ năng thể hiện các tác phẩm báo chí phù hợp với văn phong, thể loại và đối tượng công chúng;

+ Kỹ năng hoàn thiện và biên tập tác phẩm, sản phẩm;

- + Kỹ năng theo dõi, phân tích, đánh giá, phản hồi;
- Kỹ năng lập kế hoạch xây dựng và tổ chức sản xuất các sản phẩm báo truyền hình thuộc nhiều thể loại: tin, phỏng vấn, phóng sự, bình luận...
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong sáng tạo tác phẩm và tổ chức sản xuất các sản phẩm báo chí nói chung, truyền hình nói riêng;
- Kỹ năng dẫn dắt, làm việc nhóm, bao gồm:
  - + Chủ trì công việc, kết nối các thành viên trong nhóm tác nghiệp chuyên nghiệp trong môi trường báo chí trong nước và quốc tế;
  - + Kỹ năng tương tác cá nhân;
  - + Khả năng thể hiện và phát huy tố chất lãnh đạo, dẫn dắt hoạt động nhóm;
- Khả năng thích nghi với môi trường công tác:
  - + Nhạy bén và thích ứng với môi trường thay đổi cũng như kỹ năng hoạch định công việc;
  - + Khả năng hòa nhập nhanh với môi trường công tác mới;
  - + Khả năng làm việc dưới áp lực cao;
  - + Khả năng tác nghiệp ở nước ngoài;

### *1.2.3. Về phẩm chất chính trị và đạo đức:*

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tích cực tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công tác, say mê nghề nghiệp, tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, cầu thị trên cơ sở nhận thức đúng đắn, đầy đủ và tự giác về vai trò, vị thế xã hội của báo chí - truyền thông;
- + Có phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp tốt, ý thức trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của một nhà báo; có ý thức phát triển thể chất và các phẩm chất về tâm lý, phù hợp với các yêu cầu, đòi hỏi của hoạt động nghề nghiệp báo chí - truyền thông; có ý thức cập nhật kiến thức và sáng tạo trong

công việc.

#### *1.2.4. Về năng lực ngoại ngữ và tin học:*

- Trình độ ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp phải đạt chứng chỉ trình độ tiếng Anh tối thiểu IELTS 5.5, hoặc TOEFLibt 72, hoặc các chứng chỉ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Trình độ Tin học: Người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức tin học ứng dụng trình độ B theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác.

#### *1.2.5. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp:*

Chương trình đào tạo Cử nhân Báo Truyền hình chất lượng cao đào tạo và cung cấp các phóng viên, biên tập viên có kỹ năng chuyên môn và khả năng sử dụng tốt tiếng Anh cho các cơ quan báo chí - truyền thông nói chung, các đài truyền hình nói riêng...

Với kiến thức liên ngành được trang bị trong quá trình học tập, khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp cận với những cơ hội việc làm rất đa dạng ở nhiều vị trí khác nhau như:

- Phóng viên (trong nước và thường trú), biên tập viên, đạo diễn, quay phim, trưởng các ê kíp sản xuất truyền hình, phụ trách chuyên mục, trưởng nhóm ý tưởng nội dung ... tại các đài truyền hình, các cơ quan báo chí - truyền thông;

- Làm việc tại các cơ quan đơn vị có liên quan đến báo chí - truyền thông như: Các cơ quan quản lý báo chí, truyền thông; các cơ quan tuyên giáo; Hội nhà báo; các bộ phận truyền thông của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ; các công ty truyền thông, các đơn vị tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng...

- Nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông, các cơ quan nghiên cứu quốc tế của Việt Nam và nước ngoài và có khả năng tiếp tục học lên bậc sau Đại học (bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc chuyên ngành

truyền hình nói riêng và các chuyên ngành khác thuộc ngành báo chí, truyền thông tại các trường trong khu vực và trên thế giới.

- Có khả năng tự khởi nghiệp trong lĩnh vực truyền hình nói riêng, báo chí và truyền thông nói chung;

**2. Thời gian đào tạo:** tối đa 6 năm (đối với sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo).

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 148 tín chỉ kể cả Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

#### **4. Đối tượng tuyển sinh**

Công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, nguồn gốc gia đình, hoàn cảnh kinh tế... đều có thể dự thi vào ngành Báo chí, chuyên ngành Báo Truyền hình chất lượng cao nếu có đủ các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên: Có kết quả xếp loại học lực trong từng năm THPT từ 6.0 trở lên; hạnh kiểm từng năm THPT xếp loại Khá trở lên;

- Dự thi Năng khiếu báo chí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đạt điểm xét tuyển vào chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Báo chí, chuyên ngành Báo Truyền hình;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) số 10/TTLB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không trong thời gian can án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Thí sinh là người nước ngoài được tuyển sinh theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ dựa trên Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền và quy định riêng biệt trong quy chế đào tạo dành cho các sinh viên theo hệ thống chương trình chất lượng cao. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc và học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo, tổng thời lượng kiến thức là 148 tín chỉ kể cả Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

## 6. Thang điểm

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 23; điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 24 Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm theo Quyết định số 3307/QĐ-HVBCCTT ngày 12/09/2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

## 7. Cấu trúc chương trình

### 7.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 148 tín chỉ, trong đó:

<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>54 tín chỉ</b>
- Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	13 tín chỉ
- Khoa học xã hội và nhân văn	11 tín chỉ
<i>Bắt buộc:</i>	<i>7 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn:</i>	<i>4/12 tín chỉ</i>
- Tin học ứng dụng	3 tín chỉ
- Tiếng Anh	15 tín chỉ
- Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	12 tín chỉ
<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>94 tín chỉ</b>
- Kiến thức cơ sở ngành	12 tín chỉ
<i>Bắt buộc:</i>	<i>6 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn:</i>	<i>6/21 tín chỉ</i>
- Kiến thức ngành (bắt buộc)	32 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành	28 tín chỉ
<i>Bắt buộc:</i>	<i>18 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn:</i>	<i>3/12 tín chỉ</i>
- Kiến thức bổ trợ	7 tín chỉ
<i>Bắt buộc</i>	<i>4 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn:</i>	<i>3/6 tín chỉ</i>

**7.2. Khung chương trình cụ thể**

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Phân bổ		Phân kỳ	Điều kiện tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành		
<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>54</b>				
<b>Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>			<b>13</b>				
1.	<b>TM51001</b>	Triết học Mác- Lênin	3.0	2.0	1.0		
2.	<b>KT51001</b>	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	3.0	2.0	1.0		
3.	<b>CN51001</b>	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.0	1.5	0.5		
4.	<b>LS51001</b>	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3.0	2.0	1.0		
5.	<b>TH51001</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	1.5	0.5		
<b>Khoa học xã hội và nhân văn</b>			<b>11</b>				
<i>Bắt buộc</i>			7				
6.	<b>NP51001</b>	Pháp luật đại cương	3.0	2.0	1.0		
7.	<b>CT51001</b>	Chính trị học đại cương	2.0	1.5	0.5		
8.	<b>ĐC51022</b>	Tiếng Việt thực hành	2.0	1.5	0.5		
<i>Tự chọn</i>			4/10				
9.	<b>XH51001</b>	Xã hội học đại cương	2.0	1.5	0.5		
10.	<b>KT51001</b>	Kinh tế học đại cương	2.0	1.5	0.5		
11.	<b>TG51003</b>	Tâm lý học xã hội	2.0	1.5	0.5		
12.	<b>QT51001</b>	Quan hệ quốc tế đại cương	2.0	1.5	0.5		
13.	<b>TT51001</b>	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.0	1.0	1.0		
14.	<b>ĐC51023</b>	Ngôn ngữ học đại cương	2.0	1.5	0.5		
<b>Khoa học tự nhiên</b>			<b>3</b>				
15.	<b>ĐC51003</b>	Tin học ứng dụng	3.0	1.0	2.0		
<b>Ngoại ngữ</b>			<b>15</b>				
16.	<b>NN51011</b>	Tiếng Anh học phần 1	4.0	2.0	2.0		
17.	<b>NN51012</b>	Tiếng Anh học phần 2	3.0	1.5	1.5		
18.	<b>NN51013</b>	Tiếng Anh học phần 3	4.0	2.0	2.0		
19.	<b>NN51014</b>	Tiếng Anh học phần 4	4.0	2.0	2.0		
<b>Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng</b>			<b>12</b>				
<i>Bắt buộc</i>			11				
20.	<b>ĐC51015</b>	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	1.0	1.0	0		
21.	<b>ĐC51016</b>	Kỹ thuật các môn điền kinh	1.0	0	1.0		
22.	<b>ĐC51017</b>	Các bài tập thể dục cơ bản	1.0	0	1.0		
23.	<b>QA51005</b>	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	2.0	2.0	0		
24.	<b>QA51006</b>	Công tác quốc phòng và an ninh	2.0	1.5	0.5		



25.	<b>QA51007</b>	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	3.0	1.0	2.0		
26.	<b>QA51008</b>	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	1.0	0.5	0.5		
<i>Tự chọn</i>			<i>1/4</i>				
27.	<b>ĐC51018</b>	Bóng chuyền	1.0	0	1.0		
28.	<b>ĐC51019</b>	Bóng rổ	1.0	0	1.0		
29.	<b>ĐC51020</b>	Võ thuật	1.0	0	1.0		
30.	<b>ĐC51021</b>	Aerobic	1.0	0	1.0		
<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>94</b>				
<b><i>Kiến thức cơ sở ngành</i></b>			<b><i>12</i></b>				
<b><i>Bắt buộc</i></b>			<b><i>6</i></b>				
31.	<b>BC56001</b>	Lý thuyết truyền thông	3.0	2.0	1.0		
32.	<b>PT52002</b>	Luật pháp và đạo đức báo chí	3.0	1.5	1.5		
<i>Tự chọn</i>			<i>6/21</i>				
33.	<b>PT52003</b>	Lịch sử báo chí	3.0	1.5	1.5		
34.	<b>BC52004</b>	Xã hội học báo chí	3.0	1.5	1.5		
35.	<b>BC52005</b>	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3.0	1.5	1.5		
36.	<b>QQ52006</b>	Quan hệ công chúng	3.0	1.5	1.5		
37.	<b>PT52007</b>	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3.0	1.5	1.5		
38.	<b>BC52008</b>	Văn hoá truyền thông	3.0	1.5	1.5		
39.	<b>QT52009</b>	Truyền thông quốc tế và thông tin đối ngoại	3.0	1.5	1.5		
<b><i>Kiến thức ngành (bắt buộc)</i></b>			<b><i>32</i></b>				
40.	<b>BC53010</b>	Cơ sở lý luận báo chí	3.0	2.0	1.0		
41.	<b>PT53011</b>	Ngôn ngữ báo chí	3.0	1.5	1.5		
42.	<b>BC53012</b>	Lao động nhà báo	3.0	1.5	1.5		
43.	<b>BC56013</b>	Công chúng báo chí	3.0	1.5	1.5		
44.	<b>BC53014</b>	Tác phẩm báo in	5.0	2.0	3.0		
45.	<b>PT53015</b>	Tác phẩm báo phát thanh	5.0	2.0	3.0		
46.	<b>PT53016</b>	Tác phẩm báo truyền hình	5.0	2.0	3.0		
47.	<b>PT53017</b>	Tác phẩm báo mạng điện tử	5.0	2.0	3.0		
<b><i>Kiến thức chuyên ngành</i></b>			<b><i>28</i></b>				
<b><i>Bắt buộc</i></b>			<b><i>18</i></b>				
48.	<b>PT56036</b>	Quay phim truyền hình	3.0	1.0	2.0		
49.	<b>PT56037</b>	Dựng phim truyền hình	3.0	1.0	2.0		
50.	<b>PT56038</b>	Kỹ xảo và đồ họa truyền hình	3.0	1.0	2.0		
51.	<b>PT56039</b>	Dẫn chương trình truyền hình	3.0	1.0	2.0		
52.	<b>PT56040</b>	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	3.0	1.0	2.0		
53.	<b>PT56023</b>	Báo chí di động	3.0	1.0	2.0		
<i>Tự chọn</i>			<i>3/15</i>				
54.	<b>PT53041</b>	Đạo diễn truyền hình	3.0	1.0	2.0		
55.	<b>PT53042</b>	Phim tài liệu truyền hình	3.0	1.0	2.0		

56.	<b>PT53043</b>	Truyền hình thực tế	3.0	1.0	2.0		
57.	<b>PT53044</b>	Sản xuất phim ngắn	3.0	1.0	2.0		
58.	<b>PT53045</b>	Sản xuất video ca nhạc	3.0	1.0	2.0		
<b>Kiểm thức bổ trợ</b>			<b>7.0</b>				
<i>Bắt buộc</i>			4				
59.	<b>PT53046</b>	Kỹ thuật và công nghệ truyền hình số	4.0	1.5	2.5		
<i>Tự chọn</i>			3/6				
60.	<b>PT56047</b>	Nghệ thuật tạo hình	3.0	1.0	2.0		
61.	<b>PT56048</b>	Kỹ năng điều tra truyền hình	3.0	1.0	2.0		
<b>Kiểm tập, thực tập, khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>22</b>				
62.	<b>PT53049</b>	<i>Thực tế chính trị - xã hội (năm hai)</i>	<b>2.0</b>	0.5	1.5		
63.	<b>PT53050</b>	<i>Thực tập nghiệp vụ (năm ba)</i>	<b>3.0</b>	0.5	2.5		
64.	<b>PT53051</b>	<i>Thực tập tốt nghiệp (năm tư)</i>	<b>7.0</b>	0.5	6.5		
65.	<b>PT54052</b>	<i>Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp</i>	<b>10</b>	0.5	9.5		
<i>Học phân thay thế khóa luận</i>			10				
66.	<b>PT54053</b>	Các chuyên đề truyền hình	4.0	2.0	2.0		
67.	<b>PT56054</b>	Truyền hình trực tiếp	3.0	1.0	2.0		
68.	<b>PT54055</b>	Các chương trình văn hóa giải trí	3.0	1.0	2.0		
<b>Tổng</b>			<b>148</b>				

## 8. Kế hoạch giảng dạy

Khi thực hiện, các môn học được bố trí giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong vòng 8 học kỳ. Các môn học của từng học kỳ được sắp xếp theo trình tự nghiêm ngặt để các môn học của kỳ trước làm nền tảng kiến thức cho các môn học của kỳ sau tới khi sinh viên hoàn tất quá trình đào tạo chính quy tập trung của mình. Mỗi học kỳ, sinh viên học khoảng 18-25 tín chỉ, tuy vậy cũng có những học kỳ cá biệt khi sinh viên học nhiều hơn hoặc ít hơn, nhưng không nhiều so với số lượng tín chỉ thông thường do những yêu cầu đặc thù của thời gian đào tạo đó như kỳ học có liên quan đến thời gian thực tập cuối khóa với số lượng tín chỉ học tập trung giảm đi.

TT	Học phần	Số tín chỉ	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
1.	Triết học Mác- Lênin	3	*							
2.	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	3		*						
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa	2		*						

	học									
4.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3			*					
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			*					
6.	Pháp luật đại cương	3	*							
7.	Chính trị học đại cương	2			*					
8.	Tiếng Việt thực hành	2		*						
9.	Xã hội học đại cương	2		*						
10.	Kinh tế học đại cương	2		*						
11.	Tâm lý học xã hội	2		*						
12.	Quan hệ quốc tế đại cương	2		*						
13.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		*						
14.	Ngôn ngữ học đại cương	2		*						
15.	Tin học ứng dụng	3	*							
16.	Tiếng Anh học phần 1	4	*							
17.	Tiếng Anh học phần 2	3		*						
18.	Tiếng Anh học phần 3	4			*					
19.	Tiếng Anh học phần 4	4				*				
20.	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	1								
21.	Kỹ thuật các môn điền kinh	1								
22.	Các bài tập thể dục cơ bản	1								
23.	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	2								
24.	Công tác quốc phòng và an ninh	2								
25.	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	3								
26.	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	1								
27.	Bóng chuyền	1								
28.	Bóng rổ	1								
29.	Võ thuật	1								
30.	Aerobic	1								

31.	Lý thuyết truyền thông	3	*							
32.	Luật pháp và đạo đức báo chí	3				*				
33.	Lịch sử báo chí	3					*			
34.	Xã hội học báo chí	3					*			
35.	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3					*			
36.	Quan hệ công chúng	3					*			
37.	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3					*			
38.	Văn hoá truyền thông	3					*			
39.	Truyền thông quốc tế và thông tin đối ngoại	3					*			
40.	Cơ sở lý luận báo chí	3		*						
41.	Ngôn ngữ báo chí	3			*					
42.	Lao động nhà báo	3				*				
43.	Công chúng báo chí	3						*		
44.	Tác phẩm báo in	5				*				
45.	Tác phẩm báo phát thanh	5					*			
46.	Tác phẩm báo truyền hình	5			*					
47.	Tác phẩm báo mạng điện tử	5						*		
48.	Quay phim truyền hình	3					*			
49.	Dựng phim truyền hình	3					*			
50.	Kỹ xảo và đồ họa truyền hình	3						*		
51.	Dẫn chương trình truyền hình	3							*	
52.	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	3						*		
53.	Báo chí di động	3							*	
54.	Đạo diễn truyền hình	3							*	
55.	Phim tài liệu truyền hình	3							*	
56.	Truyền hình thực tế	3							*	
57.	Sản xuất phim ngắn	3							*	
58.	Sản xuất video âm nhạc	3							*	
59.	Kỹ thuật và công nghệ truyền hình số	4							*	

60.	Nghệ thuật tạo hình	3							*	
61.	Kỹ năng điều tra truyền hình	3							*	
62.	<b>Thực tế chính trị - xã hội (năm hai)</b>	<b>2</b>				*				
63.	<b>Thực tập nghiệp vụ (năm ba)</b>	<b>3</b>						*		
64.	<b>Thực tập tốt nghiệp (năm tư)</b>	<b>7</b>								*
65.	<b>Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp</b>	<b>10</b>								*
66.	Các chuyên đề truyền hình	4								*
67.	Truyền hình trực tiếp	3								*
68.	Các chương trình văn hóa giải trí	3								*

Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy của từng học kỳ và Quy chế tổ chức, quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, sinh viên đăng ký môn học theo từng học kỳ (Quy trình đăng ký môn học) dưới sự hướng dẫn của Cố vấn học tập. Các môn học như Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, và các môn học chung toàn trường sẽ được tổ chức học tập theo kế hoạch chung của Ban Quản lý Đào tạo.

Việc giảng dạy từng môn học trong toàn bộ chương trình đào tạo sẽ được giảng viên thực hiện theo Đề cương chi tiết môn học do các Tổ chuyên môn soạn thảo đã được Trưởng Khoa xem xét đề xuất, Ban Giám đốc Học viện thông qua.

Giảng viên của chương trình có trình độ thạc sĩ trở lên; có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo chất lượng cao; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành truyền hình từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho

Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó;

Tất cả giảng viên của chương trình đều được xét duyệt theo tiêu chuẩn của giảng viên Chương trình đào tạo chất lượng cao được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT.

\* *Khối lượng kiến thức toàn khoá:* 148 tín chỉ

- Năm học thứ 1: Sinh viên học các môn đại cương và một số môn của cơ sở ngành và ngành. Cùng lúc đó, sinh viên được hướng dẫn chủ động chuẩn bị năng lực tiếng Anh phục vụ cho quá trình đào tạo tiếp sau.

- Năm thứ 2: Sinh viên học các môn thuộc kiến thức ngành, một số môn chuyên ngành và đi thực tế nghiệp vụ tại cơ sở;

- Năm thứ 3: Sinh viên được sắp xếp kiến tập tại các cơ sở thực tế, song song với học các môn thuộc kiến thức chuyên ngành.

- Năm thứ 4: Sinh viên được đào tạo các kiến thức chuyên sâu về báo truyền hình, và được sắp xếp thực tập nghề nghiệp tại cơ sở./.

**GIÁM ĐỐC**

đã ký

**PGS, TS. Trương Ngọc Nam**